BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/2024/TT-BGTVT *Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

THÔNG TƯ
Ban hành định mức dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành định mức dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này định mức dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến xác định dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Lâm

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN ĐÀO HÓT ĐẤT, ĐÁ SỤT LỞ TRONG CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI, ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67/2024/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ (sau đây gọi tắt là công tác đào hót đất, đá sụt lở) là hoạt động được thực hiện ngay khi thiên tai suy yếu hoặc ngay sau khi thời tiết trở lại bình thường, nhằm khôi phục nhanh nhất hoạt động giao thông, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt.

1. Nội dung định mức dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ

Định mức dự toán công tác đào hót đất, đá sụt lở bao gồm: mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc và bảng các hao phí định mức, trong đó:

- Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác đào hót đất, đá sụt lở theo điều kiện kỹ thuật, điều kiện và biện pháp thi công cụ thể.

- Bảng các hao phí định mức gồm:

+ *Mức hao phí nhân công:* là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác đào hót đất, đá sụt lở từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành. Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc công nhân; cấp bậc công nhân là cấp bậc bình quân của các công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ tham gia thực hiện một đơn vị khối lượng công tác đào hót đất, đá sụt lở.

+ *Mức hao phí máy thi công:* là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác đào hót đất, đá sụt lở.

2. Kết cấu định mức dự toán đào hót đất, đá sụt lở trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên đường bộ

Danh mục định mức dự toán công tác đào hót đất, đá sụt lở bao gồm:

- Định mức Đào hót đất sụt bằng thủ công;

- Định mức Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,4 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv;

- Định mức Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,8 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv;

- Định mức Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv;

- Định mức Đào hót đá sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv.

3. Hướng dẫn áp dụng

Định mức dự toán công tác đào hót đất, đá sụt lở được sử dụng để lập dự toán xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên đường bộ.

Định mức dự toán đã bao gồm nhân công cảnh giới, theo dõi tình hình sạt lở, thông báo nguy cơ sạt lở cho các đối tượng thực hiện công tác đào hót đất, đá sụt lở trong suốt quá trình thi công và đưa ra phương án để bảo đảm an toàn cho nhân lực, máy móc, thiết bị thi công.

Định mức dự toán không bao gồm nhân công trực gác, thực hiện điều tiết giao thông, đảm bảo an toàn giao thông.

Công tác đào hót đất sụt bằng thủ công được định mức cho trường hợp khối lượng đào hót đất sụt ≤ 30m^3 và các trường hợp không thực hiện được bằng máy.

Đất sụt trong tập định mức này tương đương với đất cấp II tại Bảng 0.4 phần 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Đá sụt trong tập định mức này tương đương với đá hỗn hợp.

Chương II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN ĐÀO HÓT ĐẤT, ĐÁ SỤT LỞ TRONG CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI, ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

HS.10010 Đào hót đất sụt bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị nhân lực thi công;

- Tiến hành xúc dọn đất sụt bằng thủ công ra khỏi phạm vi sạt trượt với cự ly ≤ 30m trong điều kiện cảnh giới sạt lở;

- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: m^3

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HS.1001	Đào hót đất sụt bằng thủ công	*Nhân công*		
		Nhân công 3,0/7	công	0,716
				1

HS.10020 Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,4 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị máy móc, thiết bị, nhân lực thi công;

- Đào, xúc đất bằng máy đào kết hợp máy ủi đổ lên phương tiện vận chuyển trong điều kiện cảnh giới sạt lở;

- Tiến hành xúc dọn đất sụt bằng thủ công ra khỏi phạm vi sạt trượt với cự ly ≤ 30m;

- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 100 m^3

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HS.1002	Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,4 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv	*Nhân công*		
		Nhân công 3,0/7	công	7,195
		Máy thi công		
		Máy ủi ≤ 110 cv	ca	0,027
		Máy đào ≤ 0,4m^3	ca	0,534
				1

HS.10030 Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,8 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị máy móc, thiết bị, nhân lực thi công;

- Đào, xúc đất bằng máy đào kết hợp máy ủi đổ lên phương tiện vận chuyển trong điều kiện cảnh giới sạt lở;

- Tiến hành xúc dọn đất sụt bằng thủ công ra khỏi phạm vi sạt trượt với cự ly ≤ 30m;

- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 100 m^3

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HS.1003	Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 0,8 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv	*Nhân công*		
		Nhân công 3,0/7	công	7,165
		Máy thi công		
		Máy ủi ≤ 110 cv	ca	0,027
		Máy đào ≤ 0,8 m^3	ca	0,292
				1

HS.10040 Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị máy móc, thiết bị, nhân lực thi công;

- Đào, xúc đất bằng máy đào kết hợp máy ủi đổ lên phương tiện vận chuyển trong điều kiện cảnh giới sạt lở;

- Tiến hành xúc dọn đất sụt bằng thủ công ra khỏi phạm vi sạt trượt với cự ly ≤ 30m;

- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 100 m^3

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HS.1004	Đào hót đất sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv	*Nhân công*		
		Nhân công 3,0/7	công	7,141
		Máy thi công		
		Máy ủi ≤ 110 cv	ca	0,027
		Máy đào ≤ 1,25 m^3	ca	0,220
				1

HS.10050 Đào hót đá sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị máy móc, thiết bị, nhân lực thi công;

- Đào, xúc đá bằng máy đào kết hợp máy ủi đổ lên phương tiện vận chuyển trong điều kiện cảnh giới sạt lở;

- Tiến hành xúc dọn đá sụt bằng thủ công ra khỏi phạm vi sạt trượt với cự ly ≤ 30m;

- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 100 m^3

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HS.1005	Đào hót đá sụt bằng máy đào ≤ 1,25 m^3 kết hợp máy ủi ≤ 110 cv	*Nhân công*		
		Nhân công 3,0/7	công	9,789
		Máy thi công		
		Máy ủi ≤ 110 cv	ca	0,050
		Máy đào ≤ 1,25 m^3	ca	0,325
				1